

Số: 44

Ngày 12/11/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược.*
- 2. Doanh nghiệp phải công khai việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.*
- 3. Phân đấu đến năm 2020, 70% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện.*
- 4. Đến năm 2020 phân đấu 50% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng.*
- 5. 07 dịch vụ y tế về HIV/AIDS được bảo hiểm y tế chi trả.*
- 6. 03 trường hợp phải kiểm tra xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất.*
- 7. Bộ Y tế hướng tới mục tiêu kết thúc đại dịch AIDS vào năm 2030.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Những đối tượng nào do người lao động và người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế?*
- 2. Những đối tượng nào do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế?*
- 3. Những đối tượng nào do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế?*
- 4. Những đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BẢO ĐẢM SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP, NHẤT LÀ CẤP CHIẾN LƯỢC

Ngày 24/10/2018 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 132/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Theo đó Nghị quyết yêu cầu tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội trong việc đổi mới công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

thể của Nghị quyết số 26-NQ/TW và những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 10-KH/TW.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, báo cáo Chính phủ nội dung sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các luật, nghị quyết có liên quan đến tổ chức bộ máy và công tác cán bộ để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, thông qua trong năm 2018, 2019, trong đó chú trọng tới các quy định về: thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ, đặc biệt là công tác quản lý cán bộ; kiểm soát quyền lực; kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, công chức; xác định vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiến tới bỏ chế độ “công chức suốt đời”; các nội dung về thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, khắc phục tình trạng chia tỷ lệ, cào bằng.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tập trung siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong

cán bộ, đảng viên, đồng thời chú trọng tạo lập môi trường làm việc dân chủ, cạnh tranh, bình đẳng, tạo mọi điều kiện để phát huy trí tuệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung;

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động thực hiện quy hoạch đất ở, nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân trong giai đoạn trước mắt và lâu dài (thực hiện từ năm 2019).

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/10/2018.

2. DOANH NGHIỆP PHẢI CÔNG KHAI VIỆC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

Nghị định 149/2018/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc đã được Chính phủ ban hành ngày 7/11/2018 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/1/2019.

Nghị định này yêu cầu người sử dụng lao động phải công khai 07 nội dung sau: việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp; tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tình hình thực hiện nhiệm vụ, sản xuất, kinh doanh; nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, thỏa ước lao động tập thể ngành, thỏa ước lao động tập thể khác mà doanh nghiệp tham gia; Nghị quyết Hội nghị người lao động.

Nghị định cũng quy định người lao động được tham gia ý kiến vào việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động; đề xuất nội dung thương lượng tập thể; đề xuất, thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

Đồng thời, người lao động được quyết định việc: giao kết, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật; gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở; tham gia hoặc không tham gia đình công theo đúng quy định của pháp luật; biểu quyết nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật; biểu quyết nội dung Nghị quyết Hội nghị người lao động.

Cũng theo Nghị định này, người lao động được kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa

ước lao động tập thể, việc thực hiện nội quy lao động, các quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp, việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động...

3. PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2020, 70% TRẺ EM ĐẾN 8 TUỔI ĐƯỢC TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHĂM SÓC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Phần đầu đến năm 2020 sẽ có 70% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu và phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội. Đó là mục tiêu được đề ra tại Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 – 2025.

Theo đó, mục tiêu giai đoạn 2021 – 2025 phần đầu 90% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu và phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội. Phần đầu 90% cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cán bộ tại cộng đồng, cha mẹ, người chăm

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan để hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em. Phần đầu 90% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và duy trì mạng lưới kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; triển khai theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ em đến 8 tuổi và thí điểm mô hình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

Đề án đề ra các nhiệm vụ chính như: tư vấn, hướng dẫn, giáo dục cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em các kiến thức kỹ năng chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi. Xây dựng Chương trình tư vấn, giáo dục làm cha mẹ về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời; trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em phù hợp với nhu cầu phát triển và độ tuổi. Ưu tiên tư vấn, hướng dẫn việc chăm sóc trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời và phụ nữ mang thai, hỗ trợ giáo dục sớm, chăm sóc nuôi dưỡng trong môi trường an toàn, lành mạnh, bảo đảm phúc lợi xã hội và bảo vệ khỏi xâm hại, bạo lực; tăng cường huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước nhằm thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2018.

4. ĐẾN NĂM 2020 PHẦN ĐẦU 50% TRẺ EM KHUYẾT TẬT ĐƯỢC CUNG CẤP CÁC KIẾN THỨC, KỸ NĂNG HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Đó là mục tiêu được đề ra tại Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án

Số 44 ngày 12/11/2018 trang 4/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

29/10/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 – 2025.

Theo đó, mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 sẽ có 70% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng; 50% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 60% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng; 70% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; 50% các tỉnh, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

Đến năm 2025 phấn đấu 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng; 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại

cộng đồng; 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Đề án đề ra các nhiệm vụ cụ thể sau: Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng. Nâng cao năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan đến trẻ em khuyết tật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng. Hoàn thiện mạng lưới dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, phục hồi chức năng, giáo dục nghề nghiệp, tư vấn tâm lý, bảo vệ trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ tại cộng đồng. Xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá hỗ

trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục tại cộng đồng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. 07 DỊCH VỤ Y TẾ VỀ HIV/AIDS ĐƯỢC BẢO HIỂM Y TẾ CHI TRẢ

Nội dung này được quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) và khám chữa bệnh BHYT liên quan đến HIV/AIDS.

Theo đó, người tham gia BHYT nhiễm HIV khi sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến HIV/AIDS sau sẽ được Quỹ BHYT chi trả: thuốc kháng HIV; xét nghiệm HIV trong khám, chữa bệnh đối với người phụ nữ trong thời kỳ mang thai và sinh con theo yêu cầu chuyên môn nếu không được các nguồn kinh phí khác chi trả; kỹ thuật đình chỉ thai nghén ở phụ nữ mang thai nhiễm HIV; khám bệnh, xét nghiệm HIV, thuốc kháng vi rút HIV và dịch vụ khám, chữa bệnh khác liên quan đến HIV/AIDS đối với trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV; xét nghiệm HIV theo yêu cầu chuyên môn trong khám, chữa bệnh; xét nghiệm HIV, điều trị bằng thuốc kháng HIV đối với người phơi nhiễm với HIV, người nhiễm HIV do tai nạn rủi ro; điều trị dự phòng nhiễm trùng cơ hội.

Đáng chú ý, Thông tư này cũng quy định người có thẻ BHYT đang điều trị thuốc kháng HIV tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương trước ngày 01/1/2019 nếu có nhu cầu *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

được tiếp tục điều trị tại đó đến hết 31/12/2019.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/1/2019.

6. 03 TRƯỜNG HỢP PHẢI KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HÓA TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT

Đây là nội dung được Bộ Công Thương ban hành tại Thông tư 39/2018/TT-BCT quy định kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu ngày 30/10/2018.

Việc kiểm tra hồ sơ, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa được thực hiện trong trường hợp sau: cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu đề nghị kiểm tra xuất xứ hàng hóa; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước tiến hành kiểm tra, quản lý rủi ro và chống gian lận xuất xứ hàng hóa; cơ quan chức năng khác trong nước đề nghị phối hợp khi có lý do nghi ngờ hoặc phát hiện dấu hiệu gian lận xuất xứ hàng hóa.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước rà soát hồ sơ, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan, tổ chức cấp C/O lưu trữ hoặc do thương nhân lưu trữ và yêu cầu thương nhân cung cấp chứng từ, tài liệu liên quan để xác thực nội dung sau: thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp C/O, quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp

C/O; thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, quy trình, thủ tục, hồ sơ phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa; thẩm quyền của cơ quan, tổ chức tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa, quy trình, thủ tục, hồ sơ phát hành chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định nước nhập khẩu; tính đầy đủ, hợp lệ trong việc kê khai, cam kết xuất xứ hàng hóa của thương nhân xuất khẩu, nhà sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa xuất khẩu hoặc nguyên liệu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa; tình trạng hoạt động của thương nhân bao gồm thương nhân đang hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, chuyển quyền sở hữu, giải thể hay phá sản theo quy định của pháp luật; thông tin, chứng từ, tài liệu khác liên quan phục vụ việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa.

Việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất được thực hiện trong các trường hợp sau: cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu đề nghị kiểm tra, xác minh tại cơ sở sản xuất khi kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa chưa đủ căn cứ để xác định xuất xứ hàng hóa hoặc khi có lý do nghi ngờ gian lận xuất xứ hàng hóa; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước tiến hành kiểm tra, xác minh, quản lý rủi ro và chống gian lận xuất xứ hàng hóa; cơ quan chức năng khác trong nước đề nghị phối hợp khi có lý do nghi ngờ hoặc phát hiện dấu hiệu gian lận xuất xứ hàng hóa.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14/12/2018.

7. BỘ Y TẾ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU KẾT THÚC ĐẠI DỊCH AIDS VÀO NĂM 2030

Để thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, hướng tới mục tiêu kết thúc đại dịch AIDS vào năm 2030, Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 1139/CT-BYT ngày 25/10/2018 về tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS. Theo đó, Bộ Y tế yêu cầu Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì chỉ đạo tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Đẩy mạnh các hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV, đặc biệt là phân phát bơm kim tiêm và bao cao su cho các nhóm nguy cơ cao; tiếp tục duy trì và tích cực mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; đẩy mạnh truyền thông, chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS; tăng cường phối hợp liên ngành và huy động xã hội tham gia vào công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Đẩy mạnh giám sát và phát hiện HIV chủ động. Đa dạng hóa các hình thức tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV như xét nghiệm tại cơ sở y tế, tại cộng đồng, tại gia đình và tự xét nghiệm HIV; triển khai xét nghiệm HIV chủ động tại khu vực miền núi,

Số 44 ngày 12/11/2018 trang 7/11

vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, đặc biệt là ở các cụm dân cư có nhiều người đã được phát hiện nhiễm HIV; mở các phòng xét nghiệm được phép kháng định HIV dương tính tại tuyến huyện ở khu vực vùng sâu, vùng xa để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm HIV trên địa bàn.

Khẩn trương mở rộng điều trị thuốc kháng HIV (ARV) cho tất cả những người nhiễm HIV ngay khi được phát hiện; mở rộng cấp phát thuốc tại tuyến xã và cấp phát thuốc nhiều tháng theo hướng dẫn của Bộ Y tế; kiện toàn các cơ sở điều trị và các điều kiện cần thiết khác để bắt đầu

thanh toán thuốc ARV cho điều trị HIV/AIDS qua Quỹ bảo hiểm y tế từ năm 2019.

Duy trì và tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên môn về phòng, chống HIV/AIDS trong quá trình thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố, đặc biệt là cán bộ chuyên môn về tư vấn xét nghiệm HIV, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và chăm sóc, điều trị HIV/AIDS.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành từ ngày 25/10/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN NINH MẠNG

Bộ Công an đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng. Theo đó, chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia xây dựng các quy định, quy trình, phương án bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia do mình quản lý, căn cứ vào các quy định bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng và các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành khác có liên quan. Có bộ phận phụ trách về vận hành, quản trị hệ thống và bảo vệ an ninh mạng.

Điều kiện bảo đảm an ninh mạng đối với trang thiết bị, phần cứng, phần mềm là thành phần hệ thống bao gồm: được kiểm tra an ninh mạng để phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc, bảo đảm sự tương thích với các thành phần khác trong hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; không sử dụng sản phẩm hoặc phải có biện pháp xử lý, khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc trước khi đưa vào sử dụng đã được lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng cảnh báo nguy cơ gây mất an ninh mạng; dữ liệu, thông tin ở dạng số được xử lý, lưu trữ thông qua hệ thống thông tin thuộc bí mật nhà nước phải được mã hóa hoặc có biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật trong quá trình tạo lập, trao đổi, lưu trữ; thiết bị công nghệ thông tin,

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

phương tiện truyền thông, vật mang tin và các thiết bị phục vụ cho hoạt động của hệ thống thông tin phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của chủ quản hệ thống thông tin; phần mềm hệ thống, phần mềm tiện ích, phần mềm lớp giữa, cơ sở dữ liệu, chương trình ứng dụng, mã nguồn và công cụ phát triển định kỳ được rà soát và cập nhật các bản vá lỗi; thiết bị di động khi kết nối vào hệ thống mạng nội bộ của hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia phải được kiểm tra, kiểm soát bảo đảm an toàn và chỉ được phép sử dụng tại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Dự thảo cũng quy định điều kiện về biện pháp kỹ thuật để giám sát, bảo vệ an ninh mạng. Trong đó môi trường vận hành của hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia phải đáp ứng yêu cầu: tách biệt với các môi trường phát triển, kiểm tra và thử nghiệm; áp dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; không cài đặt các công cụ, phương tiện phát triển ứng dụng; loại bỏ hoặc tắt các tính năng, phần mềm tiện ích không sử dụng trên hệ thống thông tin. Dữ liệu của hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia phải có phương án tự động sao lưu dự phòng phù hợp, ra phương tiện lưu trữ ngoài với tần suất thay đổi của dữ liệu và bảo đảm nguyên tắc dữ liệu phát sinh phải được sao lưu trong vòng 24 giờ. Dữ liệu sao lưu dự phòng phải được kiểm tra, bảo đảm khả năng khôi phục định kỳ 6 tháng một lần. Có biện pháp, giải pháp để Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

dò tìm và phát hiện kịp thời các điểm yếu, lỗ hổng về mặt kỹ thuật của hệ thống mạng và những kết nối, trang thiết bị, phần mềm cài đặt bất hợp pháp vào mạng. Ghi và lưu trữ nhật ký về hoạt động của hệ thống thông tin và người sử dụng, các lỗi phát sinh, các sự cố an toàn thông tin tối thiểu 3 tháng theo hình thức tập trung và sao lưu tối thiểu một năm một lần.

Chủ quản hệ thống thông tin quyết định kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin do mình quản lý, trừ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Nội dung kiểm tra an ninh mạng, bao gồm: kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; kiểm tra, đánh giá hiệu quả các phương án, biện pháp bảo đảm an ninh mạng, phương án, kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá phát hiện lỗ hổng, điểm yếu bảo mật, mã độc và tấn công thử nghiệm xâm nhập hệ thống; kiểm tra, đánh giá khác do chủ quản hệ thống thông tin quy định.

Chủ quản hệ thống thông tin quyết định việc thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin do mình quản lý, trừ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Khi phát hiện sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thông báo bằng văn bản tới chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Trường hợp khẩn

cấp, thông báo bằng điện thoại hoặc các hình thức khác trước khi thông báo bằng văn bản. Chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia có trách nhiệm khắc phục sự cố an ninh mạng ngay sau khi nhận được thông báo. Trường hợp cần thiết, lực

lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng quyết định trực tiếp điều phối, ứng phó khắc phục sự cố an ninh mạng.

Nghị định này dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những đối tượng nào do người lao động và người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế?*

*** Trả lời:** Điều 1, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định những đối tượng sau do người lao động và người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế:

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; người quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và người quản lý điều hành hợp tác xã hưởng tiền lương; cán bộ, công chức, viên chức.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: *Những đối tượng nào do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế?*

*** Trả lời:** Điều 2, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định những đối tượng do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế như sau:

1. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

2. Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Chính phủ.

3. Người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau do mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành.

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

5. Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.

6. Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

3. Hỏi: *Những đối tượng nào do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế?*

*** Trả lời:** Điều 3, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định những đối tượng do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế như sau:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

2. Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

3. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Cựu chiến binh.

5. Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc.

6. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

7. Trẻ em dưới 6 tuổi.

8. Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội.

9. Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh

sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo và một số đối tượng khác.

4. Hỏi: *Những đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế?*

*** Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định những đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế như sau:

1. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 điều 3 Nghị định này.

3. Học sinh, sinh viên.

4. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.